

THÔNG BÁO

Ban Điều Hành Giới Trường PGNT Kinh xin thông báo

Thưa Quý Giới tử, Tỳ Kheo, Sa Di, Tu Nữ và chư Phật tử phát tâm thọ giới tại Giới trường PGNT Kinh TPHCM Chùa Bửu Quang 2023.

Phần 1 có 120 câu

Dưới đây là 120 câu hỏi đáp, Ban Điều Hành hy vọng sẽ cung cấp kiến thức chung và căn bản cho Giới tử hiểu về tôn giáo Phật, thể hiện qua các lĩnh vực như: Giáo chủ, giáo lý, giáo luật, giáo hội.

Phần 2 có 60 câu

Dưới đây là 60 câu hỏi đáp, Giới tử cần phải đặc biệt chú ý học tập để phục vụ cho việc khảo thí, khảo hạch (Làm bài, trả lời câu hỏi của ban tổ chức)

Phần 3 có ...câu

Thưa quý Giới tử, nếu có ý kiến chỉ đạo của Ban Tổ Chức Đại Giới Đàn “Bửu Huệ” liên quan đến việc ôn tập, hỏi đáp Phật pháp như đã nêu trên thì Ban Điều Hành Giới Trường PGNT Kinh TPHCM sẽ có thông báo đến quý Giới tử cụ thể sau.

Ban Điều Hành

PHẬT GIÁO NAM TÔNG VIỆT NAM
TÔN GIÁO PHẬT
120 CÂU HỎI ĐÁP LIÊN QUAN ĐẾN
GIÁO CHỦ, GIÁO LÝ, GIÁO LUẬT, GIÁO HỘI.
PL.2567 – DL.2023

Biên soạn: TT. Thích Thiện Hạnh

I. GIÁO CHỦ

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là giáo chủ của Đạo Phật. Thân phụ là Đức Vua Tịnh Phạn, thân mẫu là Hoàng Hậu Maya, hiền thê là công chúa Da du đà la, hiếu tử là la hâu la, quốc gia nay là nước Nepal xưa gọi là Trung Ấn Độ. Cuộc đời và sự nghiệp của Đức Phật còn thể hiện qua bốn lễ hội gồm có như sau:

1. Ngày 15/1 AL có tên gọi là gì? và có bao nhiêu ý nghĩa?

Đáp: Tên gọi là Phật hứa với Ma Vương hay còn gọi là lễ Thánh hội và có 3 ý nghĩa gồm có như sau:

1. Phật hứa với Ma Vương 3 tháng sau sẽ tịch diệt.
2. Ngày hội Thánh Tăng 1250 vị thiện lai tỳ kheo.
3. Ngày công bố học giới của Tỳ kheo và giáo lý cốt lõi.

2. Ngày 15/4 AL có tên gọi chính là gì? và có bao nhiêu ý nghĩa, kể ra?

Đáp: Tên gọi là lễ VeSak hay lễ Phật Đản và có 3 ý nghĩa gồm có như sau:

1. Đản Sanh 624 TCN
2. Thành Đạo 589 TCN
3. Niết Bàn 544 TCN

3. Ngày 15/6 AL có tên gọi là gì? và có bao nhiêu ý nghĩa, kể ra?

Đáp: Tên gọi là lễ xuất gia và có 4 ý nghĩa gồm có như sau:

1. Ngày Bồ Tát giáng sinh
2. Ngày Bồ Tát xuất gia
3. Ngày Đức Phật chuyển pháp luân
4. Ngày Đức Phật thị hiện song thông nhiếp phục ngoại đạo.

4. Ngày 16/9 AL – 15/10 AL có tên gọi là gì? Và có phước báu cho thí chủ thể nào?

Đáp: Có tên gọi là Lễ Dâng Y Kathina và có phước báu đến thí chủ gồm có như sau: Được sắc đẹp, được sanh thiên, được làm người nam, được gặp Phật ra đời, được làm thiện lai Tỳ Kheo.

II. GIÁO LÝ

5. Tam Bảo chính thức có mặt vào ngày tháng năm nào? Ở đâu?

Đáp: Tam Bảo có mặt vào ngày 15/6 ÂL, năm 589 TCN, tại Vườn Nai, nay là nước Ấn Độ.

6. Chuyển pháp luân lần đầu tiên tại Vườn nai Đức Phật dạy những gì, kể ra?

Đáp: Đức Phật dạy gồm có như sau:

1. Tránh xa hai cực đoạn lợi dưỡng và khổ hạnh.
2. Tứ diệu đế.
3. Vô ngã tướng.

7. Tứ Niệm Xứ là gì, kể ra?

Đáp: Là 4 chỗ cần biết, cần nhớ, cần quan sát...và gồm có như sau:

Thân niệm xứ, Thọ niệm xứ, Tâm niệm xứ, Pháp niệm xứ.

8. Tứ Chánh Cần là gì, kể ra?

Đáp: Là 4 sự siêng năng chính đáng và gồm có:

1. Tinh tấn đoạn trừ ác pháp đã sanh.
2. Tinh tấn ngăn ngừa ác pháp chưa sanh.
3. Tinh tấn làm cho phát sanh hành động thiện chưa sanh.
4. Tinh tấn làm cho tăng trưởng hành động thiện đã sanh.

9. Tứ như ý túc là gì, kể ra?

Đáp: Là 4 đức tính thiện lành, khi người thực hiện sẽ thành tựu được ước nguyện tròn đầy và gồm có như sau: Dục như ý túc, tinh tấn như ý túc, tâm như ý túc, trạch pháp hay tuệ như ý túc.

10. Ngũ căn là gì, kể ra?

Đáp: Là 5 pháp căn bản, gốc rễ của thiện pháp và gồm có như sau:

Tín căn, Tấn căn, Niệm căn, Định căn, Tuệ căn.

11. Ngũ lực là gì, kể ra?

Đáp: Là 5 sức mạnh và gồm có như sau: Tín lực, tấn lực, niệm lực, định lực, tuệ lực.

12. Thất giác chi là gì, kể ra?

Đáp: Là 7 pháp đưa đến giác ngộ và gồm có như sau: Niệm giác chi, Trạch pháp giác chi, Tinh tấn giác chi, Phi giác chi, Khinh an giác chi, Định giác chi, Xả giác chi.

13. Bát Chánh Đạo là gì, kể ra?

Đáp: Là con đường trung đạo, con đường có 8 chi nhánh và gồm có như sau:

Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định.

14. Lậu (lậu hoặc) là gì? Có bao nhiêu thứ lậu, kể ra?

Đáp: Lậu là rơi rớt, rỉ ra và gồm có như sau: Dục lậu, hữu lậu, kiến lậu, vô minh lậu.

15. Có bao nhiêu cách đoạn trừ lậu hoặc, kể ra?

Đáp: Có bảy cách gồm có như sau:

Do tri kiến, do phòng hộ, do thọ dụng, do nhân nãi, do tránh né, do diệt trừ, do tu tập.

16. Tứ diệu đế là gì, kể ra?

Đáp: Là 4 sự thật, 4 chân lý của cuộc đời và gồm có như sau:
Khổ đế, Tập đế, Diệt đế, Đạo đế.

17. Năm triền cái là gì, kể ra?

Đáp: Là 5 thứ che đậy, chướng ngại cho việc tu tập và gồm có như sau:
Tham dục, Sân hận, Hôn trầm, Hoài nghi, Phóng dật.

18. Năm thiên chi là gì, kể ra?

Đáp: Là 5 chi thiên và gồm có như sau: Tầm, Tứ, Hỷ, Lạc, Định.

19. Lục căn là gì, kể ra?

Đáp: Là 6 căn và như sau: Nhãn căn, Thĩ căn, Tỷ căn, Thiệt căn, Thân căn, Ý căn.

20. Lục trần là gì, kể ra?

Đáp: Là 6 trần cảnh và gồm có như sau:
Sắc trần, Thinh trần, Hương trần, Vị trần, Xúc trần, Pháp trần.

21. Lục thức là gì, kể ra?

Đáp: Là 6 thức và gồm có như sau:
Nhãn thức, Nhĩ thức, Tỷ thức, Thiệt thức, Thân thức, Ý thức.

22. Lục đạo là gì, kể ra?

Đáp: Là 6 con đường và gồm có như sau:
Trời, Người, Súc sinh, A tu la, Ngạ quỷ, Địa ngục.

23. Lục độ ba la mật là gì, kể ra?

Đáp: Là 6 pháp độ đưa đến quả Phật và gồm có như sau:
Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ.

24. Thập độ ba la mật là gì, kể ra?

Đáp: Là 10 pháp độ đưa đến quả Phật và gồm có như sau: Bố thí, Trì giới, Xuất gia, Trí tuệ, Tinh tấn, Nhẫn nại, Chân thật, Nguyên vọng, Từ bi, Hỷ xả.

25. Bồ Tát là gì? Bồ Tát có 3 hạnh tu như thế nào, kể ra?

Đáp: Bồ tát là hữu tình giác và Bồ Tát có 3 hạnh tu gồm có như sau:
Trí tuệ, Đức tin, Tinh tấn.

26. Phật là gì? Phật có 3 hạng như thế nào, kể ra?

Đáp: Phật là giác giả, tỉnh thức, giác ngộ, giải thoát...Phật có 3 hạng như sau:
Phật toàn giác, Phật độc giác, Phật tỉnh văn giác.

27. Đạo là gì? Có 4 đạo của người chứng đắc như thế nào, kể ra?

Đáp: Đạo là con đường tu tập sát trừ phiền não và có 4 đạo gồm có như sau:
Tu đà hoàn đạo, Tư đà hàm đạo, A na hàm đạo, A la hán đạo.

28. Quả là gì? Có 4 quả của người chứng đạt được như thế nào, kể ra?

Đáp: Quả là kết quả, là quả vị gồm có như sau:

Tu đà hườn quả, Tư đà hàm quả, A na hàm quả, A la hán quả.

29. Thập nhị nhân duyên là gì, kể ra?

Đáp: Là 12 nhân và 12 duyên gồm có như sau:

Vô minh duyên hành, Hành duyên thức, Thức duyên danh sắc, Danh sắc duyên lục nhập, Lục nhập duyên xúc, Xúc duyên thọ, Thọ duyên ái, Ái duyên thủ, Thủ duyên hữu, Hữu duyên sanh, Sanh duyên lão tử.

30. Có bao nhiêu loại thức ăn trong Phật giáo, kể ra?

Đáp: Có 4 loại thức ăn trong Phật giáo và gồm có như sau:

Đoàn thực, Xúc thực, Tư niệm thực, Thức thực.

31. Tứ vật dụng là gì, kể ra?

Đáp: Là 4 món đồ dùng phục vụ cho cuộc sống của con người và gồm có như sau:

Cơm nước, Y phục, Thuốc men, Chỗ ở.

32. Năm pháp đại thí là gì, kể ra?

Đáp: Là cho đi năm thứ quý báu lớn lao và gồm có như sau:

Của cải, vợ, con, một phần thân thể và tính mạng.

33. Vật thí có bao nhiêu loại, kể ra?

Đáp: Có ba loại gồm có như sau: Vật thí, pháp thí, vô úy thí.

34. Lợi ích của sự bố thí là gì, kể ra?

Đáp: Có năm lợi ích gồm có như sau: Được nhiều người thương mến, bậc thiện trí thức thân cận, tiếng tốt đồn xa, giảm dị nơi hội chúng, khi mãn phần được sanh thiên.

35. Lục hòa là gì, kể ra?

Đáp: Là sáu điều đưa đến hòa hợp, nhất trí, không tranh cãi và gồm có như sau:

Từ thân hành, Từ khẩu hành, Từ ý hành, Lợi hòa đồng quân, Giới hòa đồng tu, Kiến hòa đồng giải.

36. Tam tạng kinh là gì, kể ra?

Đáp: Là ba phòng để kinh sách của Phật Giáo và gồm có như sau:

Kinh tạng, Luật tạng, Luận tạng.

37. Mười nhân sanh phước là gì, kể ra?

Đáp: Là mười nguyên nhân làm phát sanh phước báu và gồm có như sau:

Bố thí, Trì giới, Tham thiền, Cung kính, Phục vụ, Tùy hỷ phước, Hồi hướng phước, Thính pháp, Thuyết pháp, Củng cố tri kiến.

38. Mười kiết sử là gì, kể ra?

Đáp: Là mười loại trói buộc, sai khiến chúng sanh và gồm có như sau:

Thân kiến, Hoài nghi, Giới cấm thủ, Tình dục, Bất bình, Sắc ái, Vô sắc ái, Tà kiến, Ngã mạn, Vô minh.

39. Tam khổ và bát khổ, kể ra?

Đáp: Tam khổ và bát khổ gồm có như sau:

1. Tam khổ: Là khổ khổ, hành khổ, hoại khổ.
2. Bát khổ: Là Sanh, Lão, Bệnh, Tử, Ái biệt ly, Cầu bất đắc, Oán tăng hội, Ngũ ấm xí thịnh khổ.

40. Nghiệp là gì?

Đáp: Nghiệp được định nghĩa theo ba cách như sau:

1. Nghiệp là hành động
2. Nghiệp là tác ý, chủ ý
3. Nghiệp là hành động có tác ý

41. Bảy nghiệp nhân quả là gì, kể ra?

Đáp: Là bảy nghiệp nhân và bảy nghiệp quả gồm có như sau:

1. Nhân sát sinh và không sát sinh - Quả yếu thọ và trường thọ
2. Nhân não hại và không não hại - Quả bệnh nhiều và bệnh ít
3. Nhân từ bi và sân si - Quả sắc đẹp và sắc xấu
4. Nhân bố thí và bòn xén - Quả giàu sang và nghèo khó
5. Nhân tậ đồ và không tậ đồ - Quả chức vụ nhỏ và chức vụ lớn
6. Nhân ngã mạn và không ngã mạn - Quả hèn hạ và cao sang
7. Nhân ít nghe Pháp và nghe nhiều Pháp - Quả ngu dốt và thông minh.

42. Bảy thứ lửa gồm có những gì, kể ra?

Đáp: Bảy thứ lửa gồm có như sau:

Lửa tham, Lửa sân, Lửa si, Lửa cha mẹ, Lửa thánh nhân, Lửa gia đình, Lửa thường.

43. Bốn điều khó đạt được của người tu Phật là gì, kể ra?

Đáp: Bốn điều khó đạt gồm có như sau:

1. Khó được xuất gia thọ giới
2. Khó được sự an vui
3. Khó giữ giới trong sạch
4. Khó đắc đạo quả niết bàn

44. Không nên xem thường bốn thứ nhỏ, tại sao?

Đáp: Vì bốn thứ nhỏ nó có thể làm nên việc tốt lớn lao hoặc gây hại không nhỏ cho sự vật và hiện tượng trong cuộc sống này và gồm có như sau:

Con rắn nhỏ, đóm lửa nhỏ, ông sư nhỏ, hoàng tử nhỏ.

45. Tứ vô lượng tâm là gì, kể ra?

Đáp: Là bốn loại tâm thiện lành, rộng lớn và gồm có như sau:

1. Tâm từ vô lượng
2. Tâm bi vô lượng
3. Tâm hỷ vô lượng
4. Tâm xả vô lượng

46. Phật dạy chư Phật tử sử dụng tiền có bao nhiêu cách, kể ra?

Đáp: Phật dạy có năm cách và gồm có như sau:

1. Trả nợ cũ - (Đền ơn cha mẹ)
2. Cho vay nợ mới - (Nuôi dưỡng con cái)
3. Đổ vào hố sâu - (Ăn uống ...)
4. Rải trên mặt đất - (Làm việc thiện lành)
5. Chôn cất để giành - (Làm phước để giành mai sau)

47. Năm sự giàu có theo quan niệm của Phật giáo gồm có những gì, kể ra?

Đáp: Là năm sự giàu sang gồm có như sau:

Giàu thân quyến, giàu tiền của, giàu sức khỏe, giàu giới hạnh, giàu trí tuệ.

48. Bảy Pháp của bậc thiện trí thức là gì, kể ra?

Đáp: Là bảy pháp tạo nên bậc thiện trí thức trong Phật giáo và gồm có như sau:

Tri nhân, tri quả, tri kỷ, tri bỉ, tri thời, tri chúng, tri độ.

49. Tam tịnh nhục, ngũ tịnh nhục là gì? Vì sao ăn chúng không có tội, kể ra?

Đáp: Tam tịnh nhục và ngũ tịnh nhục là ba hoặc năm thứ thịt thanh tịnh, trong sạch và gồm có như sau: Không thấy, không nghe không nghi hoặc không thấy, không nghe, không nghi, thịt thú vật tự chết hoặc những con vật khác ăn còn dư, nên khi người ăn vào là vô tội, không phạm giới sát sanh vì đó đơn giản chỉ là thịt hay thực phẩm, không phải là chúng sinh có sự sống.

50. Đức lành của người Phật tử là gì, kể ra?

Đáp: Là đức tính tốt đẹp của người Phật tử và gồm có như sau:

1. Có thân khẩu ý bác ái đối với Tăng ni
2. Cùng vui cùng khổ với Tăng ni
3. Có thân khẩu ý trong sạch tốt đẹp
4. Luôn lấy Phật Pháp làm trọng
5. Thỏa thích trong việc bố thí.
6. Có chánh kiến
7. Không mê tín
8. Cho dù mất mạng cũng không theo tôn giáo khác
9. Vui thích trong sự hòa thuận
10. Luôn thực hành để thấy rõ lời Phật dạy.

51. Pháp tu tập căn bản của người con Phật là gì?

Đáp: Pháp tu tập gồm có như sau:

1. Tại gia: Tu tập hạnh bố thí, trì giới, niệm Phật.
2. Xuất gia: Tu tập giới, định, tuệ.

52. Năm điều quán tưởng của Phật tử là gì, kể ra?

Đáp: Năm điều quán tưởng là 5 pháp mà người Phật tử phải thường suy xét để thấy rõ và gồm có như sau:

1. Ta đây phải có sự già
2. Ta đây phải có tật bệnh
3. Ta đây phải có sự chết
4. Ta đây phải chia lìa với nhân vật ta quý mến
5. Ta đây là chủ nhân của nghiệp dù cho nghiệp tốt hay xấu.

53. Bốn điều đáng sợ của người xuống nước và bốn điều của người xuất gia, kể ra?

Đáp: Điều đáng sợ gồm có như sau:

1. Người xuống nước sợ sóng, dụ cho người xuất gia phải biết sợ sự phẫn nộ.
2. Người xuống nước sợ cá sấu, dụ cho người xuất gia phải biết sợ sự tham ăn.
3. Người xuống nước sợ nước xoáy, dụ cho người xuất gia phải biết sợ ngũ dục.
4. Người xuống nước sợ con cá dữ, dụ cho người xuất gia phải biết sợ phụ nữ.

III. GIÁO LUẬT (Giới luật)

54. Giới là gì? Giới luật là gì?

Đáp: Giới là những điều răn, ngăn cấm, kiêng kỵ. Giới luật là phép tắc, luật lệ của nhà Phật.

55. Pháp gì hỗ trợ cho giới trong sạch?

Đáp: Đó là pháp tâm và úy tức là hổ thẹn và ghê sợ tội lỗi.

56. Có 3 hạng người giữ giới như thế nào?

Đáp: Có 3 hạng người giữ giới gồm có như sau:

1. Giữ giới như kẻ chăn bò
2. Giữ giới như kẻ ngoại đạo
3. Giữ giới như bậc thánh nhân

57. Có 3 nguyên nhân khiến người ta giữ giới như thế nào?

Đáp: Có 3 nguyên nhân gồm có như sau:

1. Giữ giới vì danh lợi và để khen mình chê người
2. Giữ giới để được giải thoát đồng thời để khen mình chê người
3. Giữ giới vì mục đích giải thoát như bậc thánh nhân

58. Có 5 nguyên nhân giữ giới không trong sạch, kể ra?

Đáp: Có 5 nguyên nhân gồm có như sau:

1. Vì lợi lộc
2. Vì danh vọng
3. Vì bảo bọc người thân
4. Vì bảo vệ bản thân
5. Vì tính mạng bản thân

10 điều ác gồm có như sau:

 **Sát sanh:**

59. Giữ giới không sát sanh được trong sạch là như thế nào?

Đáp: Là giữ gìn những điều gồm có như sau:

1. Không sát sanh
2. Không bảo người sát sanh
3. Không khen người sát sanh
4. Không vui thích người sát sanh

60. Phạm giới sát sanh là như thế nào?

Đáp: Là vi phạm những điều gồm có như sau:

1. Chúng sanh có thức tánh
2. Biết chúng sanh có thức tánh
3. Có ý muốn giết
4. Tìm cách để giết
5. Chúng sanh đó đã chết vì sự sát hại

61. Giới không sát sanh bị dơ đục là như thế nào?

Đáp: Là vi phạm những điều gồm có như sau:

Có vi phạm nhưng chỉ phạm một, hai hoặc ba trong năm điều như ở câu 60.

 **Trộm cắp:**

62. Giữ giới không trộm cắp được trong sạch là như thế nào?

Đáp: Là giữ gìn những điều gồm có như sau:

1. Không trộm cắp
2. Không bảo người trộm cắp
3. Không khen người trộm cắp
4. Không vui thích người trộm cắp.

63. Phạm giới trộm cắp là như thế nào?

Đáp: Là vi phạm những điều gồm có như sau:

1. Tiền của có người giữ gìn
2. Biết có chủ giữ gìn
3. Có tâm muốn trộm cắp

4. Tìm mọi cách để trộm cắp
5. Đã trộm cắp được tiền của người đó.

64. Giữ giới không trộm cắp bị dơ đục là như thế nào?

Đáp: Là vi phạm những điều gồm có như sau:

Có vi phạm nhưng chỉ phạm một, hai hoặc ba trong năm điều như ở câu 63.

 Tà dâm:

65. Giữ giới không tà dâm được trong sạch là như thế nào?

Đáp: Là giữ gìn những điều trong sạch gồm có như sau:

1. Không tà dâm
2. Không bảo người tà dâm
3. Không khen người tà dâm
4. Không vui thích người tà dâm.

66. Phạm giới tà dâm là như thế nào?

Đáp: Là vi phạm những điều gồm có như sau:

1. Biết rõ phụ nữ không được hành dâm (hai mươi hạng phụ nữ)
2. Có tâm muốn hành dâm
3. Tìm mọi cách để hành dâm
4. Đã hành dâm

67. Giữ giới không tà dâm bị dơ đục là như thế nào?

Đáp: Giữ giới không tà dâm bị dơ đục gồm có như sau:

Có vi phạm nhưng chỉ phạm một, hai hoặc ba trong bốn điều như ở câu 66.

 Nói dối:

68. Giữ giới không nói dối được trong sạch là như thế nào?

Đáp: Là giữ gìn những điều trong sạch gồm có như sau:

1. Không nói dối
2. Không bảo người nói dối
3. Không khen người nói dối
4. Không vui thích người nói dối

69. Phạm giới nói dối là như thế nào?

Đáp: Là vi phạm những điều gồm có như sau:

1. Nói lời không thật
2. Cố ý nói sai sự thật
3. Làm cho người ta hiểu sai về câu chuyện đó

70. Giữ giới không nói dối bị dơ đục là như thế nào?

Đáp: Là vi phạm những điều gồm có như sau:

Có vi phạm nhưng chỉ phạm một hoặc hai trong ba điều như câu 69.

 Nói lời đâm thọc:

71. Giữ giới không nói lời đâm thọc được trong sạch là như thế nào?

Đáp: Là giữ gìn những điều trong sạch gồm có như sau:

1. Không nói lời đâm thọc
2. Không bảo người nói lời đâm thọc
3. Không khen người nói lời đâm thọc
4. Không vui thích người nói lời đâm thọc

72. Phạm giới nói lời đâm thọc là như thế nào?

Đáp: Là vi phạm những điều gồm có như sau:

1. Có người để chia rẽ
2. Cố gắng chia rẽ hai bên
3. Có tâm mong muốn một bên theo mình
4. Hai bên đó đã chia rẽ nhau

73. Giữ giới không nói lời đâm thọc bị dơ đục là như thế nào?

Đáp: Là vi phạm những điều gồm có như sau:

Có vi phạm nhưng chỉ phạm một, hai hoặc ba điều như ở câu 72.

 Nói lời độc ác:

74. Giữ giới không nói lời độc ác được trong sạch là như thế nào?

Đáp: Là giữ gìn những điều trong sạch gồm có như sau:

1. Không nói lời độc ác
2. Không bảo người nói lời độc ác
3. Không khen người nói lời độc ác
4. Không vui thích người nói lời độc ác

75. Phạm giới nói lời độc ác là như thế nào?

Đáp: Là vi phạm những điều gồm có như sau:

1. Có người để ta chửi rửa
2. Chửi rửa trong trạng thái tâm nóng giận
3. Đã chửi rửa người đó

76. Giữ giới không nói lời độc ác bị dơ đục là như thế nào?

Đáp: Là vi phạm những điều gồm có như sau:

Có vi phạm nhưng chỉ phạm một hoặc hai điều như ở câu 75.

 Nói lời vô ích:

77. Giữ giới không nói lời vô ích được trong sạch là như thế nào?

Đáp: Là giữ gìn những điều trong sạch gồm có như sau:

1. Không nói lời vô ích
2. Không bảo người nói lời vô ích
3. Không khen người nói lời vô ích
4. Không vui thích người nói lời vô ích

78. Phạm giới nói lời vô ích là như thế nào?

Đáp: Là vi phạm 2 điều gồm có như sau:

Nói những lời không có ích, đã nói ra những lời vô ích.

79. Giữ giới không nói lời vô ích bị dơ đục là như thế nào?

Đáp: Là vi phạm những điều gồm có như sau:

Có vi phạm nhưng chỉ phạm một trong hai điều như ở câu 78.

 Tham lam:

80. Giữ giới không tham lam được trong sạch là như thế nào?

Đáp: Là giữ gìn những điều trong sạch gồm có như sau:

1. Không tham lam
2. Không bảo người tham lam
3. Không khen người tham lam
4. Không vui thích người tham lam

81. Phạm giới tham lam là như thế nào?

Đáp: Là vi phạm những điều gồm có như sau:

Có tâm ham muốn của người khác, đã tìm ra cách thức đem về cho mình.

82. Giữ giới không tham lam bị dơ đục là như thế nào?

Đáp: Là vi phạm những điều gồm có như sau:

Có vi phạm nhưng chỉ phạm một hoặc hai điều như câu 81.

 Sân hận:

83. Giữ giới không sân hận được trong sạch là như thế nào?

Đáp: Là giữ gìn những điều trong sạch gồm có như sau:

1. Không sân hận
2. Không bảo người sân hận
3. Không khen người sân hận
4. Không vui thích người sân hận

84. Phạm giới sân hận là như thế nào?

Đáp: Là vi phạm những điều gồm có như sau:

Có nhân vật làm cho ta sân hận, có suy nghĩ để hãm hại nhân vật đó.

85. Giữ giới không sân hận bị dơ đục là như thế nào?

Đáp: Là vi phạm những điều gồm có như sau:

Có vi phạm nhưng chỉ phạm một trong hai điều, như ở câu 84.

Si mê:

86. Giữ giới không si mê được trong sạch là như thế nào?

Đáp: Là giữ gìn những điều trong sạch gồm có như sau:

1. Không si mê
2. Không bảo người si mê
3. Không khen người si mê
4. Không vui thích người si mê.

87. Phạm giới si mê là như thế nào, kể ra?

Đáp: Là vi phạm những điều gồm có như sau:

Hiểu sai về sự thật, chấp sai cho là đúng, đúng cho là sai và không chịu buông bỏ.

88. Giữ giới không si mê bị dơ đục là như thế nào?

Đáp: Là vi phạm những điều gồm có như sau:

Có vi phạm nhưng chỉ phạm một trong hai điều như ở câu 87.

Giới của Phật tử:

89. Ngũ giới là gì, kể ra?

Đáp: Ngũ giới là năm giới, là năm điều răn cấm của nhà Phật và gồm có như sau:

1. Không sát sanh
2. Không trộm cắp
3. Không tà dâm
4. Không nói dối
5. Không uống rượu và các chất say.

Giới của Tu nữ

90. Bát quan trai giới là gì, kể ra?

Đáp: Bát quan là tám cửa cần phải giữ gìn dụ cho người con Phật phải gìn giữ tám giới trong sạch và gồm có như sau:

1. Không sát sinh
2. Không trộm cắp
3. Không thông dâm
4. Không nói dối
5. Không uống rượu và các chất say
6. Không ăn sái giờ.
7. Không múa hát, thổi kèn, đàn, xem múa hát, nghe đờn kèn, trang điểm thoa vật thơm, bôi phấn và đeo tràng hoa
8. Không nằm ngồi nơi quá cao và xinh đẹp.

Ngoài ra Tu nữ còn thọ trì các học giới khác có liên quan đến đời sống phạm hạnh của bậc xuất gia tu Phật.

Giới của Sa Di:

91. 10 điều học là gì, kể ra?

Đáp: Là 10 điều Sa di cần phải học tập để hiểu biết và gồm có như sau:

1. Không sát sinh
2. Không trộm cắp
3. Không thông dâm
4. Không nói dối
5. Không uống rượu và các chất say
6. Không ăn sái giờ
7. Không múa hát, thổi kèn đờn, xem múa hát, nghe đờn kèn
8. Không trang điểm thoa vật thơm, bôi phấn và đeo tràng hoa
9. Không nằm ngồi nơi quá cao và xinh đẹp
10. Không cất giữ tiền bạc.

92. 10 điều hành phạt là gì, kể ra?

Đáp: Là mười điều khi vị Sa di vi phạm sẽ bị hành phạt và gồm có như sau:

1. Ăn sái giờ
2. Múa hát, thổi kèn đờn, xem múa hát, nghe đờn kèn
3. Trang điểm thoa vật thơm, bôi phấn và đeo tràng hoa
4. Nằm ngồi nơi quá cao và xinh đẹp
5. Cất giữ tiền bạc.
6. Cố tình làm mất lợi lộc cho chư Tỳ Kheo
7. Cố tình gây bất lợi cho chư Tỳ Kheo
8. Cố tình làm mất trú xứ cho chư Tỳ Kheo
9. Chửi mắng phi báng có Tỳ Kheo
10. Gây chia rẽ giữa các Tỳ Kheo

93. “10 điều trục xuất” là gì, kể ra?

Đáp: Là mười điều khi vị Sa di vi phạm sẽ bị trục xuất và gồm có như sau:

1. Sát sinh; 2. Trộm cắp; 3. Tà dâm; 4. Nói dối; 5. Uống rượu và chất say; 6. Phỉ báng Phật; 7. Phỉ báng Pháp; 8. Phỉ báng Tăng; 9. Chuyện không nói có chuyện có nói không; 10. Dâm dãi Tỳ Kheo Ni.

Ngoài ra vị Sa di còn phải học và thực hành thêm 75 điều học Pháp...

Giới của Tỳ Kheo:

94. Ý nghĩa Tỳ Kheo là gì?

Đáp: Tỳ Kheo là người xin ăn, thường hiểu có ba ý nghĩa gồm có như sau:

Khất sĩ, Bồ ma, Phá ác.

95. Cụ túc giới là gì? TK có bao nhiêu học giới? Và chia ra bao nhiêu nhóm?

Đáp: Cụ túc giới (Tứ thanh tịnh giới) là giới, giới hạnh đầy đủ của một vị Tỳ Kheo cần phải có. Tỳ Kheo có 227 giới và chia thành bảy nhóm gồm có như sau:

1. Giới Parajika (Bất cộng trụ) gồm có bốn điều học
2. Giới Samghadisesa (Tăng Tàn) gồm có mười ba điều học
3. Giới Aniyata (Bất định) gồm có hai điều học
4. Giới Nissaggiya (Ứng xả đối trị) gồm có ba mươi điều học
5. Giới Pacitiya (Ứng đối trị) gồm có chín mươi hai điều học
6. Giới Patidesaniya gồm có bốn điều học
7. Giới Sekhiya gồm có bảy mươi lăm điều học

96. Ba lợi ích của giới là gì?

Đáp: Có ba lợi ích của giới gồm có như sau:

1. Giới giúp chúng sinh được sanh về cõi trời
2. Được giàu sang
3. Được giải thoát Niết Bàn.

97. Năm lợi ích của giới là gì?

Đáp: Có năm lợi ích của giới gồm có như sau:

1. Được nhiều người thương mến
2. Bạc thiện trí thích thân cận
3. Tiếng tốt đồn xa
4. Giải trừ nơi hội chúng
5. Khi mãn phần được sanh thiên.

98. Mười lợi ích của giới theo thứ lớp như thế nào?

Đáp: Có 10 lợi ích của giới gồm có như sau:

1. Giới luôn làm cho tâm mát mẻ, không bị bức bối, nóng nảy
2. Không nóng nảy bức bối thì được sự vui vẻ
3. Tâm được vui vẻ làm cho phỉ lạc phát sinh
4. Phỉ lạc phát sinh làm cho tâm an tịnh
5. Sự an tịnh làm phát sanh cho tâm an vui
6. Tâm an vui làm cho tâm định lại
7. Tâm định lại làm cho thấy chân tướng của vật
8. Thấy rõ thân tướng làm cho tâm không còn mê thích nữa
9. Khi không còn mê thích nữa sẽ được sự giải thoát
10. Khi được sự giải thoát thì không còn khổ đau luân hồi sinh tử nữa.

99. Mười ba điều lợi ích của người trì giới là gì?

Đáp: Có mười ba điều lợi ích gồm có như sau:

1. Giới có lợi ích là phát sinh sự thu thúc
2. Sự thu thúc có lợi ích phát sinh là không bất bình
3. Không bất bình có lợi ích phát sinh là sự thỏa thích
4. Sự thỏa thích có lợi ích phát sanh là sự no lòng
5. Sự no lòng có lợi ích phát sanh là tâm yên lặng
6. Tâm yên lặng có lợi ích phát sanh là sự an lạc
7. Sự an lạc có lợi ích phát sanh là thành tựu thiền định
8. Thành tựu thiền định có lợi ích phát sanh là sự chán nản
9. Biết rõ các Pháp có lợi ích phát sanh là sự chán nản
10. Sự chán nản có lợi ích phát sanh là xa lìa tình dục.
11. Sự xa lìa tình dục có lợi ích phát sanh giải thoát phiền não
12. Giải thoát phiền não có lợi ích phát sanh là hiểu biết rõ ràng được giải thoát.
13. Hiểu biết rõ ràng được giải thoát có lợi ích phát sanh là hết cô chấp, dứt khổ đau, chứng niết bàn.

100. Giới được so sánh với mười điều như thế nào?

Đáp: Giới được so sánh gồm có như sau:

1. Giới ví như thuốc để giải độc
2. Giới ví như thuốc để trị bệnh
3. Giới ví như nước để rửa hết tội lỗi
4. Giới ví như ngọc mani (thành tựu ước ao)
5. Giới ví như ghe thuyền đưa người qua bên kia
6. Giới ví như người hướng đạo đoàn (chỗ nguy hiểm)
7. Giới ví như gió mát (nóng nẩy, phiền muộn)
8. Giới ví như đám mưa to
9. Giới ví như thầy dạy đệ tử những điều tốt
10. Giới ví như người chỉ đường cho người lạc lối.

101. Vì sao Phật chế giới, kể ra?

Đáp: Phật chế giới vì lợi ích cho Tăng Ni và gồm có như sau:

1. Để cho có điều tuyệt hảo đến Tăng
2. Cho có điều an lạc đến Tăng
3. Để khiển trách người phá giới
4. Cho cái ăn, ở đến Tỳ kheo trì giới trong sạch
5. Để ngăn ngừa các lậu trong đời sống
6. Để đẩy lùi các lậu hoặc, phiền não trong tương lai
7. Cho người chưa có niềm tin, phát tâm tín ngưỡng
8. Cho người đã tin càng thêm tin tưởng

9. Cho Phật pháp được kiên cố lâu dài
10. Để hỗ trợ luật tạng được bền lâu do có người gìn giữ.

102. Sau khi Phật Niết Bàn ai là thầy của tứ chúng?

Đáp: Ta tịch rồi kinh luật là thầy, ân cần tinh giữ hằng ngày, ráng tu cho thoát nạn tai cõi trần...

103. “Giới luật là thọ mạng của Phật Pháp” hiểu câu nói trên như thế nào?

Đáp: Giới luật còn Phật Pháp còn.

104. Tỳ Kheo có 7 pháp làm cho các bậc đồng phạm hạnh thương mến, kể ra?

Đáp: 7 pháp gồm có như sau:

1. Không tham lợi
2. Không ham thích sự cúng dường
3. Không chấp nhất
4. Có sự hổ thẹn tội lỗi
5. Có sự ghê sợ tội lỗi
6. Không có sự ganh tị
7. Không có sự bõn xén

105. Ý nghĩa của Sa Môn là gì?

Đáp: Sa Môn là thầy tu của đạo Phật cũng gọi là Tỳ Kheo, Sư thầy và có ba ý nghĩa như sau: Cần giả, Túc giả, Bần giả.

106. Sa môn có bao nhiêu hạng, kể ra?

Đáp: Sa Môn có bốn hạng gồm có như sau:

1. Sa môn Phật (Thắng đạo Sa môn)
2. Sa môn Thánh (Thị đạo Sa môn)
3. Sa môn trong sạch (Mạng đạo Sa môn)
4. Sa môn không trong sạch (Ô đạo Sa môn)

107. Pháp Sa môn cần phải thành tựu gồm có những gì?

Đáp: Có chín pháp gồm có như sau:

1. Thành tựu tâm úy
2. Thân khẩu ý thanh tịnh
3. Mạng sống thanh tịnh
4. Chế ngự các căn
5. Tiết độ trong ăn uống
6. Chú tâm cảnh giác
7. Chánh niệm tỉnh giác
8. Chứng bốn thiên
9. Thành tựu tam minh

108. Nơi nào Sa Môn không nên đến?

Đáp: Là những nơi gồm có như sau:

1. Chủ nhà không tiếp rước
2. Không đứng dậy đánh lễ
3. Không vui lòng mời ngồi
4. Giấu đồ vật không cho thấy
5. Có nhiều đồ chỉ cho một ít
6. Có vật tốt nhưng cho vật xấu
7. Khi cho không có lòng kính trọng

Lại nữa: Sa môn, Tỳ Kheo không nên đến nhà gái điếm, nhà góa phụ, nhà gái lỡ thời, nhà lại cái, nhà Tỳ Kheo ni, nhà bán rượu.

109. Bốn phạm của Phật tử tại gia đối với sa môn như thế nào?

Đáp: Có năm bốn phạm của Phật tử gồm có như sau:

1. Thân có hành vi bác ái
2. Khẩu có hành vi bác ái
3. Ý có hành vi bác ái
4. Không có lòng bỏn xẻn
5. Cúng dường vật thực tùy theo sức lực

110. Bốn phạm Sa môn đối với Phật tử như thế nào?

Đáp: Có sáu bốn phạm của Sa môn gồm có như sau:

1. Khuyên Phật tử không làm việc ác
2. Hướng dẫn Phật tử làm những việc lành
3. Luôn luôn có tâm từ với Phật tử
4. Nói những bài Pháp Phật tử chưa từng nghe
5. Pháp đã giảng, giảng rộng ra thêm
6. Nói nhiều về con đường khi thực hành sẽ được sanh thiên

IV. GIÁO HỘI:

111. Phật giáo Nam Tông Việt Nam có bao nhiêu hệ phái?

Đáp: Phật giáo Nam Tông Việt Nam gồm có 2 hệ phái:

Nam Tông kinh và Nam Tông Khome.

112. Hệ phái Nam Tông Kinh - Việt Nam, có tên gọi khác là gì?

Đáp: Tên gọi khác gồm có như sau:

Phật giáo Theravada, Phật giáo Nguyên thủy, Phật giáo Nam Tông, Phật giáo Nam truyền, Phật giáo tiểu thừa xưa kia thường gọi.

113. Hệ phái Nam Tông Kinh du nhập vào năm nào? Thành lập năm nào? Ở đâu?

Đáp: Du nhập vào năm 1938, thành lập vào năm 1957, tại chùa Kỳ Viên nay là Quận 3 thành phố Hồ Chí Minh.

114. Vị Tăng thống đầu tiên của hệ phái Nam Tông Kinh là ai? Tháp thờ của Ngài hiện tại ở đâu?

Đáp: Vị tăng thống đầu tiên là ngài hòa thượng Hộ Tông, tháp thờ Ngài tại chùa Bửu Long nay thuộc thành phố Thủ Đức.

115. Hệ Phái Nam Tông Kinh có khoảng bao nhiêu tăng ni? Tự viện?

Đáp: Tăng ni có khoảng 1149, tự viện 129 ngôi.

116. Hòa Thượng Viên Minh và Hòa Thượng Thiện Tâm giữ vai trò gì ở HĐCM và HĐTS GHPGVN?

Đáp: Hòa Thượng Viên Minh là phó pháp chủ HĐCM GHPGVN và Hòa Thượng Thiện Tâm là phó chủ tịch HĐTS GHPGVN.

117. Giáo hội phật giáo Việt Nam được thành lập vào ngày tháng năm nào, ở đâu? Gồm bao nhiêu hệ phái?

Đáp: Thống nhất vào ngày 7,8,9/11/1981. Tại thủ đô Hà Nội gồm có 9 hệ phái.

118. Đức pháp chủ HĐCM GHPGVN hiện tại tên là gì ? ở đâu ?

Đáp: Đức pháp chủ có pháp hiệu là Đại Lão Hòa Thượng Thích Trí Quảng, ở tại thành phố Hồ Chí Minh.

119. Hòa thượng Chủ tịch HĐTS GHPGVN tên là gì? Ở đâu?

Đáp: Hòa thượng chủ tịch có pháp hiệu là Hòa Thượng Thích Thiện Nhơn, ở tại thành phố Hồ Chí Minh.

120. GHPGVN có bao nhiêu cấp và bao nhiêu ban ngành viện TW?

Đáp: GHPGVN có bốn cấp, Trung Ương, tỉnh thành, quận huyện, cơ sở và có 13 ban ngành viện Trung Ương.